

Bản án số: 34/2018/HS-PT
Ngày 03-05-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Nguyễn Phìn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Ông Hồ Đức Châm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 03/5/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2018/HSPT ngày 23 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Hoàng Văn Đ**, sinh ngày 06/7/1973 tại Bình Gia, Lạng Sơn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã T1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn C (sinh năm 1939) và bà Hoàng Thị C1 (đã chết); có vợ là Lâm Thị B (sinh năm 1973) và 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999); nhân thân: tốt; tiền án tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Lương Văn C3**, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Bị hại:** Bà **Nông Thị N**, sinh năm 1962. Trú tại: Thôn T, xã T1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 07/8/2017, Hoàng Văn Đ sau khi đi chơi, uống rượu về đến nhà thì lên giường ngủ một lúc, đến khoảng 23 giờ thức dậy, do không

thấy vợ là Lâm Thị B ở nhà nên Hoàng Văn Đ đi bộ từ nhà đến khi vực lán chắn dê của bà Nông Thị N cách nhà khoảng 200m, lúc này bà Nông Thị N đang ngủ một mình trong lán, Hoàng Văn Đ đứng ngoài cửa lán hỏi "vợ em có ở đây không?", bà Nông Thị N trả lời "không có", do cửa lán không đóng nên Hoàng Văn Đ dùng đèn pin soi vào trong lán thấy bà Nông Thị N vừa ngồi dậy trong màn, trên người mặc quần dài, áo lót, Hoàng Văn Đ liền nảy sinh ý định giao cấu với bà Nông Thị N, liền đó Hoàng Văn Đ nói "chị cho em ngủ cùng với", bà Nông Thị N phản ứng nói "mình là chị em, không được làm thế", đồng thời Hoàng Văn Đ bước vào trong lán, bà Nông Thị N thấy vậy sợ hãi vùng dậy chạy ra khỏi lán theo đường mòn đi xuống làng thì Hoàng Văn Đ đuổi theo, chạy được khoảng 100m thì Hoàng Văn Đ đuổi kịp, dùng hai tay ôm từ phía sau vật bà Nông Thị N nằm ngửa xuống đất, hai tay sờ ngực bà Nông Thị N. Bà Nông Thị N chống cự, van xin nhưng Hoàng Văn Đ dùng tay trái đè người, tay phải kéo hết quần của bà Nông Thị N ra khỏi chân, đồng thời cởi quần của Hoàng Văn Đ ra và nằm úp lên người bà Nông Thị N, thực hiện hành vi giao cấu nhưng do Hoàng Văn Đ đã uống rượu, dương vật không cương cứng nên không giao cấu được. Bà Nông Thị N chống cự và xoay người nằm úp xuống đất, Hoàng Văn Đ tiếp tục ngồi đè lên mông nhằm thực hiện việc giao cấu, bà Nông Thị N van xin để đi uống nước. Do đã thấm mệt nên Hoàng Văn Đ buông tay đứng dậy, bà Nông Thị N mặc quần rồi chạy đi về hướng lán, Hoàng Văn Đ cũng mặc quần và tiếp tục đi theo sau. Trên đường đi Hoàng Văn Đ tiếp tục đòi cho giao cấu và nói: "chị cho em vào trong một cái, mai em chết cũng được" bà Nông Thị N không đồng ý, đi đến sào để rơm cách lán của bà Nông Thị N khoảng 3m thì Hoàng Văn Đ đuổi kịp, dùng hai tay ôm vật bà Nông Thị N nằm ngửa xuống nền sào rơm, khống chế kéo tụt quần của bà Nông Thị N ra khỏi chân và nằm đè lên người bà Nông Thị N nhằm thực hiện việc giao cấu. Do bà Nông Thị N chống cự và xoay người nên Hoàng Văn Đ không đưa được dương vật vào trong âm hộ, nên xuất tinh ra mông của bà Nông Thị N, sau đó Hoàng Văn Đ mới buông tay mặc lại quần rồi đi về nhà. Do lo sợ nên Hoàng Văn Đ đã bỏ trốn lên rừng, đến ngày 10/8/2017 được người nhà tìm thấy trong tình trạng sức khỏe suy kiệt, gia đình đã đưa đến Trung tâm y tế huyện R, tỉnh Bắc Kạn cấp cứu và điều trị đến ngày 14/8/2017 ra viện, sau đó được người nhà đưa đến Công an huyện Bình Gia khai báo về hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngay sau khi sự việc xảy ra bà Nông Thị N về lán lấy điện thoại báo cho con trai là Hoàng Văn B1 về việc bị Hoàng Văn Đ cưỡng hiếp, sau đó Hoàng Văn B1 thông báo cho anh trai là Hoàng Văn P, cả hai cùng đi lên lán gặp bà Nông Thị N, tiếp đó Hoàng Văn B1 gọi điện thông báo cho Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn N4 là anh trai và em trai ruột của Hoàng Văn Đ đồng thời báo cho chính quyền địa phương về sự việc xảy ra.

Trong quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn Đ đã tự nguyện nộp tiền bồi thường danh dự nhân phẩm cho bà Nông Thị N là 10.000.000đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 24/2017/TD, ngày 09/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn đã kết luận đối với bà Nông Thị

N: *“Tinh thần tỉnh táo, tiếp xúc tốt; Toàn thân không có bầm tím, xây xước gì; bộ phận sinh dục không có tổn thương”.*

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm Tội hiếp dâm.

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 141, Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định ngày 11/02/2018 bị cáo Hoàng Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn Đ bổ sung kháng cáo xin được giảm án và hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Ngày 23/02/2018 bị hại Nông Thị N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Đơn kháng cáo của các bị cáo được viết trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Về nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 6 (sáu) năm tù giam là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã tự nguyện bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại 10.000.000 đồng. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi sự việc xảy ra do quá lo sợ bị cáo bỏ lên rừng và sức khỏe suy kiệt, sau khi gia đình tìm thấy đã đưa bị cáo đến đầu thú tại Công an huyện Bình Gia. Bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp (lớp 2) trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại cũng có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” và giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng do đã uống rượu say không làm chủ được bản thân, nên đã thực hiện hành vi hiếp dâm đối với bà Nông Thị N. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại. Do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ ngày 07/8/2017 Hoàng Văn Đ đã đi đến lán chăn dê của bà Nông Thị N tại khu vực đồi K thuộc thôn T, xã T1, huyện B, lợi dụng đêm tối, khu vực đồi núi vắng vẻ không có người qua lại Hoàng Văn Đ đã dùng vũ lực tấn công, khống chế và hai lần thực hiện hành vi hiếp dâm đối với bà Nông Thị N. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm Tội hiếp dâm là có căn cứ đúng người, đúng tội không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đơn đề nghị của bà Nông Thị N đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Hoàng Văn Đ mặc dù trình độ văn hóa thấp nhưng bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi giao cấu trái ý muốn của người phụ nữ sẽ bị pháp luật trừng trị và dư luận xã hội lên án, tuy nhiên do nhục dục thấp hèn không làm chủ được bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi hiếp dâm đối với người bị hại, bất chấp sự van xin và chống trả quyết liệt từ phía bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo được chia làm hai giai đoạn, mỗi lần thực hiện hành vi hiếp dâm bị cáo đều dùng vũ lực tấn công bị hại như ôm vật ngã bị hại, rồi tụt quần ra nằm đè lên bị hại nhằm thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của bị hại. Do đó bản án sơ thẩm đã xác định bị cáo “phạm tội nhiều lần” là có căn cứ. Về hình phạt; Bản án sơ thẩm khi ấn định mức hình phạt tù đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bản án đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục bồi thường cho bị hại, bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến và ấn định mức hình phạt 06 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu bị cáo trình độ văn hóa thấp (lớp 2), sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức về pháp luật và hậu quả của hành vi có phần hạn chế. Mặc dù gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo có nhiều khó khăn nhưng bị cáo đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả cho người bị hại là 10.000.000 đồng. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tù. Việc bị cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận vì bị cáo phạm tội trong trường hợp rất nghiêm trọng. Ý kiến

của Trợ giúp viên pháp lý yêu cầu áp dụng thêm tình tiết “đầu thú” là không có cơ sở vì sau khi phạm tội bị cáo còn trốn trên rừng, hai ngày sau gia đình mới tìm thấy và đưa đi cấp cứu, điều trị. Mặt khác qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có tài liệu nào thể hiện bị cáo đầu thú tại Cơ quan Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về áp dụng pháp luật: Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại thời điểm Bộ luật Hình sự 1999 còn hiệu lực. Tại thời điểm truy tố, xét xử sơ thẩm, Bộ luật Hình sự 2015 đã có hiệu lực, tuy nhiên khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 111 Bộ luật Hình sự 1999 và khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự 2015 là ngang nhau. Do đó, căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 thì cần áp dụng Bộ luật Hình sự 1999 để giải quyết vụ án là phù hợp. Tuy nhiên các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm lại áp dụng điểm d khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết là không đúng theo tinh thần của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[7] Các phần Quyết định khác của bản án sơ thẩm về vật chứng và bồi thường dân sự không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 111; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điều 33 Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về vật chứng và bồi thường dân sự không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (03/5/2018)./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

Chu Thị Nguyễn Phin

